

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành cơ chế, chính sách phát triển đối với huyện Vân Hồ,
huyện Sốp Cộp và thành phố Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII
KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004; Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Vị trí địa lý, vai trò và đặc điểm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Vân Hồ, huyện Sốp Cộp và Thành phố Sơn La,

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 18/03/2014 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển huyện Vân Hồ, huyện Sốp Cộp và thành phố Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 372/BC-HĐND ngày 29/3/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành cơ chế, chính sách phát triển huyện Vân Hồ, huyện Sốp Cộp và thành phố Sơn La:

1. Giai đoạn 2014 - 2016: Cho phép lập trước một số dự án trọng điểm, cấp thiết trên địa bàn để ưu tiên các nguồn vốn trong kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện; đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện dự án. Các dự án chỉ được khởi công khi đảm bảo được số vốn đầu tư theo quy định của pháp luật (*Có danh mục kèm theo*).

2. Được áp dụng cơ chế đầu tư theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: đối với các công trình không thuộc đề án xây dựng nông thôn mới được duyệt, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, có tổng

mức đầu tư không quá 03 tỷ đồng và có sự tham gia góp vốn của các tổ chức cá nhân với tổng vốn góp từ 30% trở lên so với tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

3. Được vay các nguồn ngân sách tỉnh chưa sử dụng cho các dự án trọng điểm, cấp thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

4. Được hợp đồng thêm không quá 10% công chức ngoài biên chế so với chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao để thu hút các sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (*riêng đối với ngành y là sinh viên tốt nghiệp đại học*) bố trí công tác tại các cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước tạo nguồn cán bộ lâu dài.

5. Được hỗ trợ để xây dựng các bản du lịch cộng đồng theo quy hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Nội dung hỗ trợ: hạ tầng phục vụ du lịch của các bản; bảo tồn, phục dựng các lễ hội truyền thống; ngành nghề thủ công; quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng*).

6. Đối với các công trình xây dựng đường giao thông nội bản, tiểu khu, tổ dân phố thuộc xã có vị trí trung tâm các huyện Vân Hồ, Sốp Cộp (*không sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*) được áp dụng chính sách phát triển đường giao thông theo Nghị quyết số 41/2013/NQ-HĐND ngày 14/3/2013 của HĐND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1- HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến:

1.1. Danh mục dự án trọng điểm, cấp thiết (giai đoạn 2014 - 2016) của huyện, thành phố phát sinh ngoài danh mục đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này để ưu tiên nguồn vốn triển khai thực hiện.

1.2- Phương án vay các nguồn ngân sách tỉnh chưa sử dụng cho các dự án trọng điểm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

1.3. Chính sách hỗ trợ huyện, thành phố phát triển các bản du lịch cộng đồng; nguồn kinh phí hàng năm bố trí thực hiện nội dung này.

1.4. Chế độ, chính sách và nguồn kinh phí đảm bảo đối với lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế của huyện, thành phố.

1.5. Các quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh cụ thể hoá thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Nghị quyết này.

2. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh:

2.1. Chỉ đạo việc tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các dự án trọng điểm (giai đoạn 2014 - 2016) trên địa bàn thuộc danh mục đã được HĐND tỉnh thông qua tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này theo qui định, trình HĐND tỉnh cho ý kiến để ưu tiên các nguồn vốn triển khai thực hiện. Tiếp tục rà soát, trình bổ sung danh mục dự án trọng điểm, cấp thiết trên địa bàn huyện, thành phố (nếu có) theo qui định tại Nghị quyết này.

2.2. Chỉ đạo việc vận dụng cơ chế quản lý đầu tư theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

2.3. Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các bản du lịch cộng đồng theo quy hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi ban hành để tổ chức thực hiện năm 2014, 2015; năm 2015 đánh giá, báo cáo và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2.4. Hàng năm xây dựng phương án bố trí các nguồn vốn chưa sử dụng cho huyện, thành phố vay để tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, cấp thiết; việc vay vốn và hoàn trả vốn thực hiện theo đúng cam kết trước khi vay và quy định của pháp luật.

2.5. Xây dựng định mức chi trả kinh phí tiền lương cho lao động hợp đồng ngoài biên chế, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến làm cơ sở tổ chức thực hiện.

2.6. Ban hành các qui định cụ thể và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện các nội dung cơ chế, chính sách nêu tại Điều 1, Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực và điều khoản thi hành

1- Nghị quyết có hiệu lực thực hiện sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

2- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 01 tháng 4 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh; Thường trực UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.450.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất